

Bản án số: 72 /2023/HSST
Ngày 27 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Thẩm phán: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thái

Bà Phạm Thị Mai Hồng

Bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung H - *Kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 09/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 03/02/2023 đối với:

* **Bị cáo: Ngô Xuân H**, sinh ngày: 08/6/1979; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; HKTT: 16 BT, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; T giáo: Thiên Chúa; Họ tên bố: Ngô Xuân N, sinh năm 1961; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1958; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an TP Hà Nội; Có mặt.

* **Người bào chữa:** Luật sư Đỗ Thị Hg, Văn phòng luật sư BT; bào chữa cho bị cáo; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 19/12/2021, Công an huyện Thường Tín phối hợp với Công an xã Hòa Bình, huyện Thường Tín kiểm tra hành chính quán cafe Thanh Bình thuộc khu dân cư Bệnh viện tâm thần, xã Hoà Bình, huyện Thường Tín, phát hiện tại phòng trong của quán cafe, Ngô Xuân H đang ngồi trong phòng, trên mặt bàn trước mặt H có 01 tập tiền đô la Mỹ mệnh giá “100 dollar” có các số seri khác nhau; 01 máy đếm tiền. Tại chỗ, H khai toàn bộ số tiền đô-la Mỹ trên bàn là tiền giả của H mang theo để bán cho khách. Cơ quan điều tra đã thu giữ của H 163 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 100 đô-la Mỹ có các số seri khác nhau; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu hồng đã qua sử dụng, gắn sim số 0968.542.XXX; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu vàng đã qua sử dụng gắn sim số 0901.341.XXX; 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, BKS: 51G-35XXX màu trắng; 01 thẻ visa ngân hàng Sacombank số tài khoản 060181508XXX mang tên Ngô Xuân H; 01 máy đếm tiền đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe số 86021254XXXX hạng B2 mang tên Lý Thái T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 51G-35XXX mang tên Nguyễn Hoàng V; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô.

Tại Kết luận giám định số 9257/KLGD-PC09-Đ3 ngày 29/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 163 tờ tiền gửi giám định (ký hiệu A1 đến A163) là tiền giả.

Ngày 06/6/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có Công văn số 3771/NHNN-CSTT xác định: Do ngày 19/12/2021 là ngày chủ nhật nên Ngân hàng Nhà nước không công bố tỷ giá. Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ áp dụng cho ngày liền kề trước và sau ngày 19/12/2021 là 23.217 VNĐ/USD và 23.184VNĐ/USD.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Xuân H khai: Khoảng tháng 6/2021, H chạy xe ôm Grab tại thành phố Hồ Chí Minh nên quen biết một người đàn ông tên C (không rõ họ tên, năm sinh, nhà ở quận 12). Ngày 06/12/2021, khi H đang ở Hà Nội thì C sử dụng số điện thoại 0902.524.XXX liên lạc với H (SĐT: 0968.542.XXX) thông qua mạng xã hội WhatsApp nói có tiền đôla Mỹ muốn bán cho khách, C bảo H chỉ cần mang đến cho khách đặt mua, C sẽ trả công cho H hoặc H có khách mà bán được thì C bán cho H 1.680.000 đồng/100 USD.

Ngày 07/12/2021, có một người thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến khu vực ngã 3 cầu Đuống, Đông Anh, Hà Nội giao cho H 163 tờ tiền đôla Mỹ. H đã mang 01 tờ đôla Mỹ đến 01 cửa hàng vàng tại khu vực Đông Anh (không nhớ địa chỉ) nhờ kiểm tra thì biết đó là tiền giả không sử dụng được. H liên lạc với C để trả lại thì C bảo H cứ giữ lại, C sẽ giới thiệu khách mua, đồng thời C cho H số điện thoại người mua tên Hg là 0978.917.XXX. Ngày

15/12/2021, Hg sử dụng số điện thoại trên liên lạc với H hỏi mua 20.000 - 30.000 USD giả. H và Hg thỏa thuận giá 1.700.000 đồng/01 tờ đôla Mỹ mệnh giá 100 USD, sau khi giao dịch, Hg sẽ chuyển trả tiền vào tài khoản của C. C sẽ cho H 5 triệu tiền công. Đến ngày 19/12/2021, Hg hẹn H đến quán café Thanh Bình trên đường vào cụm khu công nghiệp Tiền Phong, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, Hà Nội để thực hiện giao dịch mua bán. Đến nơi, H gọi điện cho Hg, Hg bảo H đi vào bên trong quán có em trai Hg chờ sẵn. Khi đang giao dịch thì bị lực lượng công an phát hiện, người thanh niên giao dịch với H bỏ chạy, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ tang vật và dẫn H về trụ sở làm việc.

Kiểm tra điện thoại Iphone 6, phát hiện các tin nhắn qua ứng dụng WABUSINESS từ số điện thoại 0968.542.XXX của H với số điện thoại +84789171XXX (H khai là số điện thoại của khách mua tiền giả) có ảnh chụp tin nhắn kèm theo; số điện thoại +84902524XXX là số của người thuê H mang tiền giả đi giao cho khách.

* Xác minh số điện thoại 0902.524.XXX của người đàn ông tên C, số điện thoại 0789.171.XXX của người đàn ông tên Hg và số điện thoại 0901.341.XXX do H sử dụng:

+ Thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0902.524.XXX là chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1966, trú tại Số 56/17/2 Khu phố 2, phường TX, quận 12, TP Hồ Chí Minh. Chị X khai: Chị X đăng ký thuê bao chính chủ và sử dụng số điện thoại 0902.524.XXX từ đầu năm 2016 đến nay. Chị X bán hoa quả ở chợ nên thi thoảng vẫn cho khách đến mua hoa quả mượn điện thoại có lắp số 0902524XXX để liên lạc hoặc truy cập mạng internet. Chị X không nhớ chính xác về những người, thời điểm họ đã mượn điện thoại để sử dụng. Từ trước đến nay, Chị X không đăng ký, sử dụng ứng dụng WhatsApp để gọi điện, Chị X không biết, không có quan hệ với Ngô Xuân H.

+ Thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0789.171.XXX là anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1985, trú tại 50B ngõ 127 NT, phường KĐ, quận TX, TP Hà Nội. Anh K khai: Khoảng tháng 8/2018, anh K có đăng ký thuê bao chính chủ số điện thoại trên. Tuy nhiên sau khi đăng ký thông tin chủ thuê bao, do không có nhu cầu sử dụng nên anh K không kích hoạt mà đưa cho anh Vũ Phi Hg, sinh năm 1986, trú tại Nam Hà, Tiền Hải, Thái Bình sử dụng, anh K không biết anh Hg đã sử dụng số điện thoại này như thế nào. Ngày 14/03/2022, anh Hg liên hệ với anh K đề nghị làm lại sim mới cho số điện thoại 0789.171.XXX do anh Hg không cẩn thận làm mất điện thoại nên bị mất sim, hiện sim đã bị khóa.

Anh Vũ Phi Hg, sinh năm 1986, HKTT tại xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình khai: anh Hg sử dụng 02 số điện thoại gồm 0789.171.XXX và 0966.963.XXX. Số điện thoại 0789.171.XXX, anh Hg được anh Nguyễn Quang K tặng và sử dụng từ khoảng tháng 8/2018 đến nay. Số điện thoại này do anh

Nguyễn Quang K đứng tên chủ thuê bao. Ngày 15/12/2021, sau khi đi giao điện thoại cho khách hàng tại Thường Tín, Hà Nội, anh Hg bị rơi mất điện thoại lắp sim số điện thoại 0789.171.XXX. Sau khi phát hiện bị mất, anh Hg có sử dụng số điện thoại 0966.963.XXX liên lạc với số điện thoại 0789.171.XXX để xin lại nhưng không được. Đến ngày 14/03/2022, anh Hg nhờ Anh K làm lại giúp số điện thoại 0789171XXX. Từ khi sử dụng số điện thoại 0789171XXX cho đến khi bị mất, anh Hg không sử dụng tài khoản mạng xã hội WhatsApp, không biết, không có quan hệ gì với Ngô Xuân H.

+ Đối với số thuê bao 0901.341.XXX, Ngô Xuân H khai: mua số điện thoại 0901.341.XXX tại một cửa hàng điện thoại. Khi mua số điện thoại 0901.341.XXX đã được đăng ký chủ thuê bao và kích hoạt sử dụng. Ngô Xuân H không biết thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0901341XXX.

Thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0901.341.XXX là anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1993, trú tại Cụm 8, CL, xã CT, huyện UH, TP Hà Nội, CCCD số 00109304XXXX. Xác minh tại Công an xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội: Hiện anh Nguyễn Ngọc A không sinh sống tại địa phương mà đăng ký nơi ở tại số 58KĐ, phường 6, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Xác minh tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội xác định: CCCD số 00109302XXXX9 được cấp cho anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1993, trú tại Cụm 8 Cao Lãm, xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội; còn CCCD số 00109304XXXX được cấp cho Nguyễn Đắc T, sinh năm 1993, trú tại 105/8 Nguyễn Thị T, Khu phố 3, phường BHH B, quận BT, TP Hồ Chí Minh.

Anh Nguyễn Ngọc A khai: không đăng ký thông tin chủ thuê bao và sử dụng số điện thoại: 0901.341.XXX. Anh Nguyễn Ngọc A được cấp Căn cước công dân số 00109300XXXX9, số Căn cước công dân 00109304XXXX không phải là số căn cước công dân của anh Nguyễn Ngọc A. Từ trước đến nay, anh Nguyễn Ngọc A không cho mượn, thuê hoặc bị mất chứng minh nhân dân nên không biết lý do tại sao số điện thoại 0901.341.XXX lại được đăng ký thông tin chủ thuê bao là thông tin cá nhân của mình. Anh Nguyễn Ngọc A không quen biết, không có mối quan hệ với Ngô Xuân H.

Anh Nguyễn Đắc T khai: không đăng ký thông tin chủ thuê bao và sử dụng số điện thoại 0901.341.XXX. Từ trước đến nay, anh Nguyễn Đắc T không cho ai mượn, thuê thông tin cá nhân của mình để đăng ký số điện thoại. Anh Tiến không biết lý do vì sao số điện thoại 0901.341.XXX được đăng ký chủ thuê bao bằng số Căn cước công dân của mình. Anh Tiến không biết, không có quan hệ với Ngô Xuân H.

Đối với đối tượng tên C cung cấp tiền giả cho Ngô Xuân H và đối tượng tên Hg mua tiền giả của H, đến nay Cơ quan An ninh điều tra không đủ căn cứ làm rõ.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án còn làm rõ:

Ngày 16/6/2022, Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an có Kết luận giám định số 3729/KL-KTHS kết luận: Giấy phép lái xe số 86021254XXXX mang tên Lý Thái T, ngày 15/6/2021 là Giấy phép lái xe giả.

Về hồ sơ cấp giấy phép lái xe, Ngô Xuân H khai, H không tham gia học, thi cấp Giấy phép lái xe mà lấy chứng minh nhân dân của anh Lý Thái T, ra hàng photo (*đến nay không nhớ địa chỉ*) thuê thay ảnh của H vào chứng minh nhân dân số 331413938 mang tên Lý Thái T với giá 75.000 đồng; sau đó H tìm trên Facebook và thuê 2 người (một nam, một nữ không quen biết) làm Giấy phép lái xe giả hạng A1 số 86018000XXXX mang tên Lý Thái T với giá 5 triệu đồng. Đến khoảng tháng 10/2021, H tiếp tục lên mạng tìm thông tin người bán Giấy phép lái xe ô tô, đồng thời cung cấp cho họ chứng minh nhân dân mang tên Lý Thái T (dán ảnh H) và ảnh chân dung (3x4) cm của H nhờ họ làm Giấy phép lái xe giả hạng B2 số 86021254XXXX với giá 5 triệu đồng.

Ngày 18/11/2021, H đã sử dụng chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe photo mang tên Lý Thái T để cung cấp cho anh Nguyễn Đức L, đồng thời nhờ chị Phạm Thị Mộng Q (*sinh năm 1993, HKTT quận 8, TP Hồ Chí Minh*) ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City BKS: 51G-35XXX màu trắng với anh L (do T - tức H không có hộ khẩu tại TP Hồ Chí Minh nên anh L không cho thuê xe), thời hạn thuê từ 18/11/2021 đến 17/12/2021. Quá trình làm việc với Cơ quan An ninh điều tra, chị Phạm Thị Mộng Q đã giao nộp bản photo chứng minh nhân dân của Lý Thái T (ảnh H). H khai bị mất chiếc chứng minh nhân dân mang tên Lý Thái T và Giấy phép lái xe A1 nên Cơ quan An ninh điều tra không thu giữ được. Ngày 19/12/2021, H sử dụng chiếc xe ô tô BKS: 51G-35XXX vận chuyển tiền giả thì bị kiểm tra, bắt giữ như nêu trên.

Ngày 27/4/2022, Sở giao thông vận tải UBND tỉnh Vĩnh Long có Công văn số 672/SGTVT-QLVT nội dung: Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long không cấp Giấy phép lái xe hạng B2 và A1 cho Lý Thái T (sinh ngày 01/01/1974, nơi cư trú: Ấp ALD, xã TH, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long). Anh Lý Thái T khai: CMND số 331413938 do Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 02/2/2015 do Cơ quan An ninh điều tra – Công an thành phố Hà Nội thu được có thông tin cá nhân là của anh T nhưng ảnh không phải của T, năm 2015, khi đi làm phụ hồ ở Thành phố Hồ Chí Minh, anh T bị trộm cắp 01 chiếc ví bên trong có CMND nói trên. Anh T không quen ai là Ngô Xuân H, không quen người trên ảnh dán trên chứng minh nhân dân bị mất của anh. Từ trước đến nay, anh T chưa bao giờ được cấp Giấy phép lái xe.

Về nguồn gốc chiếc xe ô tô BKS 51G-35XXX, chủ đăng ký xe tên Nguyễn Hoàng V (*địa chỉ: 220/48/14 đường số 10, phường 9, quận GV*), Ngày 11/10/2018, anh V đã bán chiếc xe nói trên cho chị Nguyễn Thị Kim T (*sinh*

năm 1990, trú tại TK 24B/2 NCC, phường CK, Quận 1, TP Hồ Chí Minh) nhưng không làm thủ tục sang tên mà làm văn bản uỷ quyền tại văn phòng công chứng; chị T cho anh Nguyễn Đức L (sinh năm 1979, là anh trai, trú cùng địa chỉ) thuê với giá 9,5 triệu đồng/1 tháng; Ngày 18/11/2021, anh L cho Ngô Xuân H (lấy tên là Lý Thái T) và Phạm Thị Mộng Q thuê lại với giá 14 triệu đồng/1 tháng, thời hạn thuê xe từ 18/11/2021 đến 17/12/2021. Kết luận giám định số 2165/KL-KTHS ngày 06/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY đeo kiềng kiểm soát: 51G-35XXX, số khung số máy chiếc xe xác định là số khung số máy nguyên thủy (BL số 194), chiếc xe không có trong dữ liệu xe ô tô vật chứng. Chị T và Anh L không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Ngô Xuân H và có đơn đề nghị Cơ quan An ninh điều tra trả lại chiếc xe nói trên cho chị T. Ngày 24/10/2022, Cơ quan An ninh điều tra đã trả lại chiếc xe nói trên cho chị Nguyễn Thị Kim T.

**** Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS– P1 ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Ngô Xuân H về tội Lưu hành tiền giả và tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, theo khoản 3 Điều 207 và khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.***

**** Tại phiên tòa:***

- Bị cáo công nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng, xác nhận không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 3 Điều 207; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 55 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả” và 12 đến 18 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là số tiền ngoại tệ, giấy tờ giả đã thu giữ.

- Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến về tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo thấp hơn mức án Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hà Nội và các Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng về trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về tội danh và hình phạt đối với bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngô Xuân H mua của đối tượng tên C (hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 163 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 100 đôla Mỹ giả với giá 1.680.000 đồng/ 100 USD để bán cho đối tượng tên là Hg (hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 1.700.000 đồng/100 USD. Ngày 19/12/2021, tại Quán cafe Thanh Bình (thuộc khu dân cư Bệnh viện Tâm thần, xã Hoà Bình, huyện Thường Tín, Hà Nội), khi H đang giao dịch để bán số tiền đôla Mỹ giả nêu trên cho đối tượng tên là Hg thì bị Công an kiểm tra phát hiện. Đối tượng giao dịch mua tiền giả với H bỏ chạy thoát.

Tại Kết luận giám định số 9257/KLGD-PC09-Đ3 ngày 29/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: 163 tờ tiền gửi giám định (ký hiệu A1 đến A163) là tiền giả.

Tại khoản 10 Điều 4 Pháp lệnh Ngoại hối năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2013 có quy định: “10. Ngoại tệ tiền mặt bao gồm tiền giấy, tiền kim loại”. Tại Điều 24 Pháp lệnh trên có quy định “Sử dụng ngoại tệ tiền mặt của cá nhân: 1. Người cư trú, người không cư trú là cá nhân có ngoại tệ tiền mặt được quyền cất giữ, mang theo người, bán cho tổ chức tín dụng được phép và sử dụng cho các mục đích hợp pháp khác. 2. Người cư trú là công dân Việt Nam được sử dụng ngoại tệ tiền mặt để gửi tiết kiệm tại tổ chức tín dụng được phép, được rút tiền gốc và nhận tiền lãi bằng ngoại tệ tiền mặt”. Như vậy, pháp luật hiện hành xác định ngoại tệ là một loại tiền, được phép lưu hành có điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật về quản lý ngoại hối. Trong vụ án này, sau khi nhận tiền do đối tượng khác gửi đến, bị cáo đã mang tiền đến một cửa hàng kinh doanh vàng để đổi nhưng bị từ chối giao dịch vì là tiền giả, nhưng sau đó bị cáo vẫn tiếp tục mang 163 tờ tiền giả có mệnh giá 100 USD đi bán. Hành vi của bị cáo là hành vi lưu hành tiền giả, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm pháp luật của mình (*163 tờ tiền mệnh giá 100 USD - tương đương với 377.899.200 đồng theo tỷ giá tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội*).

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra còn làm rõ: Khoảng tháng 10.2021 Ngô Xuân H đã sử dụng 01 Chứng minh nhân dân có số 331413938 mang tên Lý Thái T, đến một cửa hàng photo (*đến nay bị cáo không nhớ địa chỉ*) thuê người bóc ảnh trong Chứng minh thư ra, thay ảnh của H vào

Chứng minh nhân dân đó rồi ép plastic lại với giá 75.000 đồng. Tiếp đó, H chụp ảnh Chứng minh thư nhân dân giả thông qua mạng xã hội gửi cho một người khác (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch), thuê người này làm 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 86021254XXXX đứng tên Lý Thái T có ảnh chân dung của H với giá 5 triệu đồng để sử dụng. Khi kiểm tra, bắt giữ H, Cơ quan điều tra đã thu giữ Giấy phép lái xe trên.

Ngày 16/6/2022, Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an có Kết luận giám định số 3729/KL-KTHS kết luận: Giấy phép lái xe số 86021254XXXX mang tên Lý Thái T, ngày 15/6/2021 là Giấy phép lái xe giả.

Hành vi lưu hành 163 tờ tiền mệnh giá 100 USD (*trương đương với 377.899.200 đồng theo tỷ giá tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội*) của Ngô Xuân H là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Hành vi làm giả Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lý Thái T của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được các hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, bị cáo Ngô Xuân H đã phạm tội “Lưu hành tiền giả”, theo quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này, bị cáo phạm nhiều tội trong đó có 01 tội đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy cần phải có mức hình phạt tù nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử để từ đó giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về các nội dung khác:

Về xử lý vật chứng: Số tiền ngoại tệ giả và 01 giấy phép lái xe giả cần tịch thu tiêu hủy; 01 máy đếm tiền, 02 điện thoại thu giữ của bị cáo có liên quan đến việc trao đổi, mua bán tiền giả nên phải tịch thu sung công nhà nước; 01 thẻ Visa Ngân hàng Sacombank mang tên “NGO XUAN HIEU” không liên quan đến tội phạm nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 51G-35XXX thu giữ của bị cáo, qua điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Kim T. Bị cáo thuê chiếc xe trên để làm dịch vụ lái xe taxi. Chị T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe ô tô trên

cho chị T. Chị T đã nhận lại xe ô tô, không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh đối với bị cáo:

- Tuyên bố bị cáo: Ngô Xuân H phạm các tội “Lưu hành tiền giả” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Về điều luật và hình phạt áp dụng với bị cáo:

2.1. Áp dụng: khoản 3 Điều 207; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo Ngô Xuân H 14 (mười bốn) năm tù về tội “*Lưu hành tiền giả*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. **Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Ngô Xuân H phải chấp hành hình phạt tù chung là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

- **Tịch thu tiêu hủy:** 163 (một trăm sáu mươi ba) tờ tiền đô la Mỹ giả, mệnh giá 100 USD (có số serie như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 20/02/2023 đã ghi); 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 86021254XXXX ghi Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 15/10/2021 (đã qua sử dụng).

- **Tịch thu sung công:** 01 máy đếm tiền (đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và hoạt động); 01 điện thoại kiểu dáng Iphone (bên trong lắp 01 sim, bật máy không lên nguồn, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động); 01 điện thoại kiểu dáng Nokia (bên trong lắp 01 sim, bàn phím đã trầy xước, bong tróc, bật máy không lên nguồn, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động).

- **Trả lại cho bị cáo:** 01 thẻ Visa của Ngân hàng Sacombank mang tên “NGO XUAN HIEU”.

(Các vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 20/02/2023).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng: khoản 2 Điều 136, các Điều 331, XXX Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Vũ Quang Huy